DÉPOT LÉGAL

Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

NĂM THỨ SÁU SỐ 505 — MỖI SỐ NĂM XU — 壬申年六月十七日 — NGÀY THỨ TƯ 20 JUILLET 1932

GIÁ BẢN

	DÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	6$00
Sáu tháng	2.80	3.50
Ba tháng	1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Muốn đăng quảng-cáo, việc riêng, điều thương-nghị trước.

TIẾNG-DÂN

敲 La Voix du Peuple 民

Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút
HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BẢO-QUÁN
Số 238, đường Đông-ba, Huế
Hộp thơ số 52
Giây thép nói số 52
Giây thép: TIENGDAN — Huế

Đi trên một con đường không tới thì lui, không đứng giữa hoài được.

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° A 210

SAU KHI VUA BẢO-ĐẠI VỀ NƯỚC

TIỀN-ĐỒ VIỆN DÂN-BIỂU

sẽ ra thế nào ?

Đức Bảo-đại sẽ hồi loan trong khoảng thượng tuần tháng septembre tới đây. Các báo Tây Nam đã đăng tin ấy, mà Nam triều cũng đã phái đi [illegible] nghinh giá và trù định nghi tiết triều hạ. Thế là trong một tháng rưởi nữa nhân dân Trung Bắc-kỳ (trừ Nam kỳ theo chánh thể thuộc địa) có cái hân hạnh sẽ trông thấy đức chánh một đức Vua mới, đức Vua đã hấp thụ món học văn minh và không khí tự do trên 10 năm nay, nay về nước cùng chánh phủ Bảo hộ sắp đặt công việc chánh trị.

Cuộc sắp đặt ấy, do đức Vua và chánh phủ Bảo hộ và Nam triều trù định thế nào, dân chúng ta chưa biết đâu mà đám bàn. Duy đứng về phương diện quốc dân, đối với trường hợp mới mẻ nầy, không sao không để ý đến viện Dân biểu là một cái viện mang cái huy hiệu và chức trách đạo đạt ý nguyện và bênh vực quyền lợi cho đồng bào ta. Mà chú ý là lẽ cố nhiên, vì hiện trong xứ dư luận đối với chánh thể có ba phái :

1·) *Phái cực đoan thân dân quyền.* — Phái nầy say theo học thuyết dân quyền tự do, do phong triều bề ngoài kích thích mà không rỏ nội tình; lại chán cho cái tệ hại chuyên chế lưu truyền xưa nay, nên xu hướng về đường cấp tiến, nhận rằng chánh thể chuyên chế là do quân chủ gây ra. Song thuyết ấy đã có kẻ bác rằng : Không nói Âu Mỹ, chỉ xem mấy nước láng giềng ta đây. Nhật-bản Xiêm-la theo chánh thể quân chủ mà làm nên giàu mạnh, còn Trung-hoa đổi quân chủ sang cộng hòa mà trong nước rối loạn không ngày nào giứt. Đó là cái chứng quân chủ không phải toán hại mà không lợi (phải biết Nhật-bản theo chánh thể lập hiến, Xiêm-la gần một tháng nay cũng thực hành hiến pháp).

2·) *Phái cực đoan tôn quân quyền.* — Phái nầy là phái bảo tồn và thủ cựu, chỉ chăm giữ theo khuôn kiểu lưu truyền đời xưa, không rõ thời đại mới nầy biến tượng là thế nào, nên nhận rằng một nước thạnh suy bĩ thái, quan hệ tại một người. Nếu được một vị vua anh tuấn trị vì thì một người có phước muôn dân đều nhờ (一人有慶兆民賴之); trăm đều thảy trông vào nơi lưng vua mà nhân dân chỉ ngồi chờ ăn sẵn, không được tham dự đến việc gì cả. Thuyết ấy trái với thời đại dân tộc cạnh tranh ngày nay, nên nhiều người cho là « giấc mộng Hy-Hoàng » không [illegible]

3·) *Phái dung hợp điều hòa.* — Phái nầy ở giữa hai phái cực đoan trên, tức là phái mà lâu nay chúng ta thường nghe nói những tiếng «lập hiến», «quân dân cộng chủ» v. v.... Phái nầy, tựu trung có đảm chân thành, có phe dã đối, có kẻ nghe cái thuyết có hơi yêm yêm mà phụ họa xằng, kỳ thiệt không rõ chánh thể là sao, biến pháp thế nào, nên xem cũng lộn xộn, chưa thành thống hệ gì. Tuy vậy, so với hai phái trên, phái nầy đối với hoàn cảnh hiện thời có vẻ thích hợp hơn, vì chánh phủ Bảo hộ đã có lời hứa về câu chuyện lập hiến, còn theo tình thế trong nước do quân chủ mà bước lên lập hiến, không đến nỗi xô xáo đổ ngược, khiến cho phần đông sinh lòng kinh hải; nên phái nầy ít người phản đối, chỉ là thiệt hành cùng không thiệt hành mà thôi.

Thuyết Lập hiến mà không thiệt hành được, thì chẳng nói làm gì. Bằng như thiệt hành thì cái viện Dân-biểu sau lúc đức Bảo-đại về nước, thế nào cũng có cuộc thay đổi. Vì thế mà phần đông dư luận có hai đều suy trắc :

Một là tiêu cực, hai là tích cực.

Theo thuyết tiêu cực, người ta nói rằng :

Viện Dân-biểu xuất hiện là căn cứ vào tờ hiệp ước năm 1925. Đương lúc bây giờ, đức Khải-định thăng hà, vua Bảo-đại còn nhỏ và đương đi du học, quyền chánh trong nước, do chánh phủ Bảo hộ và Nam triều coi sóc; trong khoảng «chủ thiếu quốc nghi» (主少國疑 vua nhỏ, trong nước ngu nghi) lòng người dễ sinh ra đều lầm lạc, nên đặt ra viện Dân-biểu, cho nhân dân được dự bàn việc nước. Chính một nhà đương cuộc Nam-triều ban đầu không hằng lòng ký tờ hợp ước ấy, sau nghĩ rằng : Vua không có quyền thì dân có quyền, nên mới chịu ký. Thế là tờ hiệp ước làm căn cứ cho viện Dân-biểu, chính là nhân lúc vua nhỏ chưa cầm quyền chánh mà sinh ra, có cái tánh chất tạm thời, chớ chưa phải là vĩnh viễn như Dân-biểu đã qui định trong Hiến pháp.

. . . . . .

Còn thuyết tích cực thì phản đối cái thuyết trên, nói rằng :

Nước Pháp là một nước đề xướng dân quyền, làm thầy tiên đạo cho các dân tộc tự do trên thế giới, sang Bảo hộ nước ta trên nửa thế kỷ nay, vẫn tự nhận cái thiêu cháo gieo giống văn minh cho dân tộc ta, từ cơ khí tinh xảo cho đến học thuyết chánh thể, cũng lần lần truyền bá. Hai chữ Dân-biểu, tuy mới xuất hiện theo tờ hiệp ước năm 1925, song không phải khởi đầu từ đó. Về triều Khải-định trước kia đã có viện Tư-vấn rồi, chỉ đổi cái tên mới mà thôi. Thế là Tư-vấn và Dân-biểu đều là bước đầu của chánh thể đại nghị mà chánh phủ Bảo hộ theo trình độ nhân dân trong xứ mà đặt ra ; nghĩa là theo phong triều dân tộc tự quyết chung trên toàn cả thế giới ngày nay mà dìu dắc dân ta bước lên con đường chánh trị, chớ không phải là vì cái cớ « vua nhỏ đi học » mà viện Dân-biểu mới xuất hiện đâu. Xem như trong Nam Hội đồng tham dự chánh trị xuất hiện đã lâu, ngoài Bắc thì viện Tư-vấn khởi đầu từ năm 1917 kia. Nay trong Nam ngoài Bắc đã có cái cơ quan đại biểu nhân dân, có lẽ nào xứ Trung kỳ lại không được hưởng cái quyền lợi về chánh thể văn minh ấy.

. . . . . .

Vậy theo hoàn cảnh và tình thế hiện thời, không nói Pháp Nam hợp tác thì thôi, bằng nói hợp tác, tất phải có một cái chánh thể nhứt định cho thích hợp. Chánh thể thích hợp, không chi hơn là theo chánh thể đại nghị và phân quyền. Nói tắt tức là lập hiến. Mà nói lập hiến thì cái viện Dân-biểu cần phải mở rộng quyền hạn sắp đặt qui mô cho đúng đắng hẳn hòi. Thế là viện Dân-biểu sau nầy sẽ thành một bộ phận nghị pháp, quan hệ to tát là giường nào, nhứt định cần phải tổ chức và khoách trương thế nào cho được thích hợp.

Theo hai thuyết «tiêu cực và tích cực» nói trên thì viện Dân-biểu hiện nay chính đứng vào cái cảnh địa « nửa trên sa xuống » (半上落下). Vậy có thể kết luận rằng : Sau khi vua Bảo-đại về nước, tiền đồ viện Dân biểu phải ngã về một đường : hoặc là bài hẳn đi, hoặc là mở rộng ra, chớ không thể để lôi thôi như thế.

Chánh phủ nghĩ sao ? Mấy ông Dân-biểu nghĩ sao ? Anh em nhân dân nghĩ sao ?

Minh-Viên

CHUYỆN ĐỜI

Còn chị em Trung kỳ ta thì sao ?

Bác trời cùng nhiều chuyện thiệt ! ai có đồng một nòi giống, đồng một ngôn ngữ văn tự, cho đến tánh tình phong tục cũng không chút gì khác nhau mà một giải đất hình chữ S con con nầy, lại chia bờ góc ra thành 3 khúm : Nam, Trung, Bắc.

Khó lòng thì thôi ! lâu nay nam giới họ đã hô hào nào «Tam kỳ hợp nhứt», nào «Nam Bắc nhứt gia» v. v.. nghe đã rầm lên, mà kỳ thiệt cái hầm chia rẻ vẫn còn nguyên ; tờ báo nơi nầy được lưu hành mà nơi khác lại không, có quyền lợi xứ kia được hưởng mà xứ nầy lại không ; đừng nói chuyện khác chỉ nói một chuyện cử đại biểu sang Pháp mà đủ khiến cho Trung Bắc kỳ phải ghen cho Nam kỳ. Mà phải chi chỉ một mình nam giới mà thôi đâu, chính nữ giới cũng sinh mối ghen ấy.

Hiện nay trong Nam nhân vấn đề chọn người đại biểu sang Pháp mà chị em trong Nam đòi cái quyền nữ phổ thông đầu phiếu. Cái quyền qui báu thế nào, không những nữ giới Trung Bắc kỳ không mộng tưởng đến mà cả nhơn nam giới ngoài nầy hình như cũng chưa ai bàn đến nữa kia !

Vì thế nên báo Đông Pháp ngoài Bắc ra ngày 10 juillet có một bài đầu đề là «*Đất Bắc kỳ không có người*», trong bài ấy có ý phàn nàn cho nữ giới Bắc kỳ không có bà nào biết việc ấy. Thế là ngoài Bắc, chị em đã ghen rồi đó. Còn chị em Trung-kỳ thì sao ?

Muốn trả lời câu hỏi ấy xin thuật mấy lời cô giáo nói chuyện với bà nghị nọ như dưới :

Cô giáo — Quan ông khóa trước ra làm dân biểu, nay không ra nữa, mới rồi xem nhật trình thấy chị em trong Nam hô hào cổ động riết cho được quyền bầu cử. Vậy nhân nhịp nầy sao quan bà không đề khởi vấn đề ấy để tán đồng với chị em trong Nam ?

Bà Nghị — Ông tôi ra ứng cử dân biểu một lần mà tôi đã mệt xác, nào tiền mua phiếu, nào cơm rượu tiệc tùng, nào tiền xe đón rước, mà mỗi lần ra nghị về, chẳng nghe ông tôi thuật chuyện gì cho lọt lỗ tai tôi cả. Nói cho phải, không dám phụ ơn nhà nước, tôi đi đâu cũng được người ta kêu «bà dân biểu», mỗi lần đi hội, ông tôi cũng có mua được một ít hàng lụa về quà Huế về, chớ chẳng không. Song trong nhà quanh năm vắng tanh so với viên Bang-tá kia, dân đoàn linh lệ, súng ống kéo đi kéo về, đi đâu oai quyền lừng lẫy, ai cũng khiếp sợ, lại còn lề mề kế tiếp đưa đến nữa,

(Xem qua trang 2 cột 6

Từ-thiện vô-danh

Tiếp được một cái mandat 33$00 của anh em *Bồi Bếp* ở Vientiane gởi lại giúp nạn dân miền Nam Trung-kỳ, bản báo rất lấy làm cảm động :

Anh em làm ăn ở xứ khác, công việc khó nhọc mà nghe sự đau đớn của đồng-bào trong xứ, động lòng thương xót, xuất của mồ-hôi nước mắt mỗi người một ít để giúp bà con trong lúc ngặt nghèo, mà lại dấu tên, tấm lòng từ-thiện vô-danh ấy đáng làm gương cho kẻ khác.

HAI ĐỀU TỆ NÊN CHỪA

TRONG KHI RA LÀM VIỆC NGHĨA

(ĐỪNG TIÊU XÀI QUÁ ĐỘ — ĐỪNG LỢI DỤNG ĐỂ LÀM VIỆC RIÊNG)

Làm phúc, làm nghĩa, cái phong trào ấy không những mới xuất hiện ngày nay vì cái nạn bão lụt ở miền Nam Trung-kỳ, mà từ các trận vỡ bờ đê sông Hồng-hà ngoài Bắc, các trận mất mùa hạn hán ở Nghệ-Tịnh và bão lụt thường xảy ra ở Trung-kỳ, nghĩa là từ hồi đường giao thông qua lại các xứ Trung Nam Bắc đã mở, đồng bào xứ nầy không còn sống riêng một cõi, lánh đạm với các đều tai nạn xảy ra ở xứ khác và đã biết giúp đỡ nhau trong khi thiên tai nhân họa, thì cái phong trào « làm việc nghĩa » đã thấy ra đời. Cái tâm lý với chim chữa cháy, trông thấy người đương trải qua các cuộc đau khổ mà động lòng thương, cái tâm lý ấy tưởng ai là người thì ít nhiều cũng có. Tuy vậy, từ chỗ lòng muốn làm phúc mà đến công việc làm, không phải gần. Hoặc người có hằng tâm mà không hằng sản, hoặc gặp nhiều chuyện cần kíp bên chưn nên cũng đành ngồi bó tay mà chịu thờ ơ lãnh đạm. Vả dầu sẵn từ tâm, sẵn tiền của, cũng không ai một mình mà làm nổi công việc cứu nạn to tát kia. Vì vậy mà cần phải kẻ ít người nhiều, góp gió thành bão, mới có thể dùm bọc nhau trong khi nguy cấp. Như vậy mà mới có các cuộc lạc quyên. Nhưng cũng có hồi phải cần có nhiều vật để khuyến khích tưởng lệ, thì cái mối từ tâm sẵn có kia mới càng dễ nảy nở thêm ra. Vả theo nhà tâm-lý-học đã nghiên cứu, thì tâm-lý của người không khi nào đơn chiếc cả, mà bất kỳ một tâm-lý gì cũng có tâm lý khác đi theo. Cái tâm-lý làm việc nghĩa, thì chắc trong ấy cái yếu tố « làm nghĩa» chiếm phần lớn, nhưng ngoài ra còn các nguyên tố khác : như là muốn cho tâm hồn thỏa thích vì đã làm một đều lành, muốn cho thiên hạ trông gương mình mà trở nên từ thiện, hoặc có khi cũng muốn cho người ta ca-tụng, để một tiếng tốt về ngày sau cũng chưa biết chừng. Tâm lý người đã phức tạp như vậy nên người ta đã lợi dụng chỗ phức tạp đó mà đạt đến mục đích cao xa — nói lợi dụng thì e chưa đúng, nếu có thể nói : thực hành thì đúng hơn. Vì cớ ấy nên ngoài sự lạc quyên, người ta lại còn đặt các trò tiêu khiển để cho một hạng người — hạng nầy là nhiều nhứt — nhân cuộc vui mà làm việc nghĩa, được có cái nhịp cứu giúp đồng bào.

Cái lối mở cuộc hát, tổ chức trò vui để lấy tiền làm nghĩa như thế là thông dụng nhứt. Chỉ nội trận lụt bão miền Nam bữa đầu tháng Mai vừa rồi mà đâu đâu cũng thấy các cuộc tổ chức ấy. Coi vậy đủ biết ngoài sự trợ cấp của chánh phủ ra, không còn cách cứu nạn nào mạnh bằng cách tổ chức những tối hát và những cuộc mua vui. Nhưng cũng vì các cuộc tổ chức nầy nó có quan hệ đến hạnh phúc tính mệnh của bao nhiêu nạn dân đồng bào của ta, nên tôi tưởng cũng nên nói ra đây những đều tệ thường thấy. Trong các đều tệ thường thấy tôi chỉ kể ra hai đều :

Thứ nhứt là cái tệ tiêu nhiều

Trong các cuộc tổ chức làm việc nghĩa mà có sự tiêu nhiều, là tỏ ra người mình có một cái tâm lý đáng buồn, mà cũng đáng khinh, là cái tâm-lý chỉ nghĩ đến việc tư mình mà không nghĩ đến việc công mà mình hợp tác. Có người khi bình thường ở nhà ít tiêu xài, thường chịu khó đi chưn, ít dụng đến các tiệc ở các cao lầu, tửu điếm. Thế mà hễ có chưn trong một cuộc cứu tế nào, thì nhân nhịp tha hồ lên ngựa xuống xe, ăn sang uống sướng, lấy cớ rằng mình làm việc cho hội cứu tế nên xuất tiền qui của hội cứu tế ra mà chi các khoản trên. Cái tâm lý của hạng người nầy đã đê tiện mà gặp các tay chủ trương rất nhu nhược không đủ can đảm mà kháng cự sự chi tiêu quá mực kia, nên thói xấu vẫn còn. Các bà con trong cơn khốn khổ đã bị chúng cướp bởi gạo áo đã đành, mà những kẻ bão tâm muốn cứu giúp cũng bị một phần « thua lận ». Thành ra ta thường thấy nhiều cuộc hát giúp thâu được lối một trăm đồng mà tiền phí tổn đã gần năm chục. Theo cái kết quả của các cuộc tổ chức cứu nạn gần đây, thì số chi tiêu nhiều lắm cũng không nên quá một phần năm của số thâu được. Cuộc hát ở làng Phương-danh trong Bình-định bửa 11-12 Juin thâu được 113 đồng mà tiêu 20 ; cuộc hát ở Quảng-ngãi bửa 8-9 Juin thâu được 504 đồng mà tiêu 94 ; cuộc hát của Hội Hồng-thập-tự Đà-thành thâu được 465 đồng mà tiêu 80, đều là các cuộc hát số tiêu ở dưới 1 phần 5 số thâu, như vậy là phải lẽ. Đến như hội thể dục nọ một buổi đánh vợt tiền thâu có 104 đồng mà cũng tìm cách tiêu đi hết 42 (quá 2/5), thì có hơi quá đáng. Còn ở Huế đây đêm hát 28 mai của anh em Long-Thọ khi chưa hát thì hăng hái cổ-động, mà đến khi hát xong thì biệt tích biệt tăm, tiền thâu nhập thế nào không hề cho công chúng biết. Chúng ta cũng nên đánh một cái dấu hỏi.

Cái tệ thứ nhì là lợi dụng cơ hội để làm việc riêng

Cuộc hội chợ phụ-nữ trong Nam để giúp hội Dục-Anh mà ông bà Nguyễn-đức-Nhuận bị công kích là cũng vì lấy tiền bán bông giấy trong hội chợ mà bỏ vào việc học-bổng. Giúp cho hội Dục-anh là một việc nghĩa, mà giúp cho học bổng cũng là một việc nghĩa, nhưng vì mục đích hội chợ kia là bày ra cho hội Dục-anh, nên người ta công kích là vì lấy món tiền ấy mà chi ra một phần cho việc khác. Lợi dụng một việc nghĩa để làm một việc nghĩa, mà còn không khỏi tiếng thị phi, huống chi ngày nay ta thấy biết bao nhiêu người lợi dụng để bỏ tiền vào đầy kín, hoặc để làm nhiều việc xằng xiên khác là chưa kể. Đó là lợi dụng cái danh nghĩa làm phúc, ngoài ra lại còn có lối lợi dụng phong trào nữa. Tuy là đồng một tiếng «làm việc nghĩa» nhưng ở trong có nhiều cách « làm việc nghĩa » khác nhau. Giúp người nghèo khổ, cứu kẻ bị thiên tai, dựng nhà trường, mở mang các việc công ích v. v., đối với mọi người đều là những việc

Giang-Hạ

(Xem qua trang 2 cột 5

ANNAM LỊCH SỰ
HÃY NÊN
HÚT THUỐC LÁ JOB

NỮ CẢNH SÁT

Hiệu dụng nữ cảnh sát thế nào ?

(Theo bài luận Nữ cảnh sát của Cầu kiểm Cẩm dịch)

Nhân phong tục xã hội biến thiên mà sự tổ chức nữ cảnh sát thành ra việc cần. Trăm năm về trước, phàm đàn bà có giáo dục chỉ làm một chức giáo học, còn ngoài ra bao nhiêu người không được hưởng sự giáo dục thì chỉ gánh một việc gia chánh mà thôi. Ngày nay thì đổi khác hẳn: phần nhiều đàn bà lìa nhà xa cửa, kéo ra làm công trong các công xưởng: chỉ nói một thành Luân-đôn, đàn bà trên 35 tuổi mà tự mình mưu sinh, đã có trên 50 vạn người. Đến như con gái khoảng 15, 20 tuổi, tùng sự các sở và làm các nghề thực nghiệp, trong 100 vạn đã có đến 2 phần 3 (2/3). Thế là phàm các nơi công cọng ở thành thị, không phải thuần do bọn đàn ông tổ chức, mà những nơi hành lạc cùng các xưởng làm công đâu đâu cũng có vết chưa thiếu niên nam nữ chồng chất xen lộn. Nói tóm một câu là đàn bà con gái không phải là hạng người « cấm cung » như ngày xưa, mà vẫn chen vai vào cuộc sinh hoạt chung. Cuộc sinh hoạt đã chung thì « nữ cảnh sát » là một vấn đề ở chốn thành thị đã nhu cầu mà không để trễ được.

Tổ chức nữ cảnh sát không phải để thay cho nam cảnh sát đâu, hiệu dụng nữ cảnh sát, chỉ dùng mặt phụ trợ mà thôi. Quyền lực nữ cảnh sát đồng với nam cảnh sát, song như chuyện bắt người xem bỏ bót, hoặc đặt máy đào hầm để bắt kẻ đạo kiếp, cùng chỉ đường dẫn lối nơi ngã ba ngã tư trên đường xe cộ tấp nập thì việc đàn ông, không phải phận sự đàn bà. Chức vụ trọng yếu của nữ cảnh sát là phòng nhân về việc thuộc về phẩm hạnh, lại cốt nhất là ngăn ngừa khi chưa xảy ra, nghĩa là lo cho công chúng khỏi phạm đến pháp luật. Bằng như đã phạm mà phải bắt là thuộc về nghĩa thứ hai rồi. Nói cho rõ, chức thủ thiết yếu là giám sát bọn thiếu niên nam nữ trong các đám đông. Người ta ai cũng thích đi chơi, mà theo phong khí ngày nay thì các nơi đô hội như công viên, trường hát, rạp khiêu vũ, đồ thư quán, các nơi trần thiết v. v.., du nhân càng đông, mỗi buổi chiều thiếu niên nam nữ tụ lại vô số. Những trường hợp ấy, nữ cảnh sát là người không thể thiếu được. Theo chỗ kinh nghiệm, xin dẫn chuyện nữ cảnh sát nước Mỹ dưới này

Người thi-tổ nữ cảnh sát

Chuyện Hoa-sĩ phu-nhơn (Wells)

Năm 1913, ta (người viết sách thuật) ở trường học Diêm-Hồ-Thành (Salt Lake city) tình cờ gặp Hoa-sĩ phu nhân. Bà Hoa-sĩ là người thứ nhất phát-biểu cái lý tưởng nữ cảnh sát, mà cũng là người đầu tiên chính mình ra gánh chức cảnh sát ở nước Mỹ. Ta mới nghe cái chức nữ cảnh sát mà tưởng tượng con người, ý nghĩ rằng chắc là một người nữ trượng phu mặc áo định chế của nhà nước, đầu đội mão cao, lưng đeo « can » ngắn, dưới chưn đi đôi giày dài, hình dạng như người điển kịch trên sân khấu. Thế mà khi gặp nhà thi-tổ nữ cảnh sát này thì không ngờ lại khác hẳn với người trong trí ta đã tưởng tượng, nghĩa là không phải là người trượng phu to lớn, chẳng qua mình vừa năm thước, tuổi độ 35 đến 40, một người đàn bà ốm nhỏ mà lanh lẹ tinh anh, tiếng nói hòa nhã mà chắc chắn, con mắt xanh mà có tia sáng. Cái tự xem xét, so với người thường có vẻ tinh hơn nhiều. Có một nhà văn vẽ cái hình bà nói như con mèo nhỏ, đó là tả thực vậy.

Bà sang Diêm-Hồ-Thành lúc nầy, là nhân nhà đương cuộc ở đây đương nghiên cứu vấn đề đặt nữ cảnh sát, viết giấy mời bà lại, đặng bà thuật sự từng trải trong chức vụ của bà. Vì lúc bà làm việc ở Lốt An-rơ lét (Los Angeles), công việc hoàn hảo, danh tiếng lừng lẫy, địa phương quan các nơi đều viết thư tới trưởng quan thành ấy mà hỏi thực trạng của bà. Trưởng quan mới cho phép bà nghỉ 6 tháng, đi du lịch các nơi, tới đâu thì thuật chuyện cho người đương cuộc nghe

Vì sao mà bà ra làm nữ cảnh sát ?

Một lần bà thuật chuyện: Trước kia ta làm việc xã hội Bơ-Roa-Lin (Brooklyn), nhờ một ít kinh nghiệm, sau vào học viện Hạc-pho (Hartford), đúng con mắt quan sát nhà khoa học mà nghiên cứu các vấn đề tội ác, sau đến thành Lốt An-rơ lét, làm việc xã hội. Không bao lâu, thì hiểu rằng cái địa vị hiện tại của mình, thấy đều nghĩa thì mạnh làm, đương việc nhân thì không nhường cho ai, cũng gở đều rối, giải đều khó cho xã hội được nhiều ít, song không khỏi có đều ngăn trở; nếu như đương một cái chức trách nhà nước nầy cho thì mình triển bố được rộng lớn hơn nhiều. Ta muốn đặt mình vào trong sở cảnh sát, nghĩ rằng đem mình giao việc, không bằng có quyền hành chánh mà bảo thủ trật tự; như một việc bắt người phạm tội, không quyền thì không làm được. Tuy thỉnh thoảng làm một lần mà có ích trong thực tế không phải là ít.

Bà chưa cái lý tưởng ấy, đến thành Lốt An-rơ let du thuyết với mấy người công dân có tiếng, độ trên trăm người đều ký tên đưng đơn bẩm với quan thị trưởng xin cho bà làm việc trong tòa cảnh sát. Cái tờ bẩm ấy bà dùng nhiều cách che đậy, không muốn cho các nhà báo và nhà chánh trị biết trước, sợ có sinh đều ngăn trở gì chăng. Đợi khi đã tựu chức rồi thì tuyên bố cũng không muộn, mà có ai nói gì cũng không sao. Kết quả quan thị trưởng và các nhân vật thân ký ưng chuẩn tờ bẩm ấy. Ấy là nguyên nhân bà ra nhận chức nữ cảnh sát trước hết ở nước Mỹ.

(Còn nữa)

H. Â. dịch thuật

THUỐC GIA – TRUYỀN KINH NGHIỆM

1) THUY TRÙNG TÁN. — Chuyên trị bệnh Bạch thốn trùng (sán xơ mit) rất hay. Đã có lắm thơ cảm tạ (sẽ in vào Catalogue 1933). Mỗi hộp 0$50. Dau lâu phải dùng đến 2 hộp.

2) PHI NHI HOÀN. — Thông trị và dự phòng các chứng bệnh trẻ con, và làm cho các bạn trẻ được béo tốt, khỏe mạnh lạ thường. Nếu không hay xin trả tiền lại. Mỗi hộp 0$50, uống nhiều càng thêm tốt. Mua dùng, mua buôn, hoặc muốn nhận bán ăn hoa hồng, xin đề mandat, thư từ cho:

Mr NGUYỄN-TRUNG-THẦM
Quảng-xá — Đồng-hới

GIA-LỄ CHI-NAM

Quyển sách nầy nói về các việc: TANG-LỄ, HÔN-LỄ, THỌ-LỄ và GIA-PHẢ..... các nghi tiết tế tự, (như các văn khấn đỏ tết v. v.) các đối, trướng, mũng, thám... bao cách lễ tục thuộc về việc ứng thù điều đã..

Về phần « Lễ tục-cổ » thời in rất kỹ; về phần « cải-chánh các lễ tục của soạn-giả » thời in thật là cẩn thận, người xem rất dễ phân-biệt « Cổ » với « Kim ».

— Về việc cải-táng có nói thêm một lẽ rất tinh tường

— Có thêm đủ các lối thư-từ thăm viếng

— Dưới có phụ thêm cách dạy làm GIA-PHẢ, có cả chữ NHO và QUỐC-NGỮ. Dưới sách, lại có đề thêm 40 trang giấy trắng tốt, in sẵn các chữ « MẪU », để cho ai muốn chép GIA-PHẢ thời cứ theo đó mà điền « tên tuổi » và các việc « Cần yếu » của Tổ-Tiên vào. Thực là một điều rất tiện lợi cho mọi người con hiếu...

Giở lên mấy điều đặc sắc là chỉ nói qua thôi. Chứ kể cho hết thời nhiều lắm. Nói tóm lại quyển « GIA-LỄ-CHÍ-NAM » in lần thứ hai này, thật là mười phần hoàn-thiện. Nói quyết rằng mỗi nhà phải có một quyển. Giá 0$80 ở xa thêm cước 0$32 thơ và mandat đề cho nhà xuất bản:

Nhật-Nam Thư-quán Hanoi.

GIẤY ÍT CHUYỆN NHIỀU

Một người phát thơ đồng mưu với ba viên thơ ký ở sở Bưu-điện Saigon, ăn cắp tem dán thơ gởi theo mấy bay qua Pháp, đã bị cách chức, nhưng còn sẽ bị đưa ra tòa xử về tội ăn trộm nữa.

Hãng Hỏa-xa ở Saigon còn tính bớt người làm việc nữa.

Khởi sự từ ngày 1er Juillet ở Nam-kỳ đã thi hành lại nghị định quan Thống đốc ngày 14 décembre 1931, cấm bắt trăn và các loài bò, nhảy khác không có nọc độc, cốt để đối phó với cái nạn chuột phá hoại mùa màng.

Báo Phụ-nữ Thời-đàm bị đóng cửa 15 ngày, chưa rõ vì cớ gì.

Việc đặc phòng kiểm duyệt các báo ở Xiêm là từ hôm trong nước có việc biến thì hôm 8 Juillet đã bãi rồi.

Bên Xiêm-la, một đứa con nít bị một con kiến cắn, trong nửa giờ thì chết. Các nhà khoa học đã bắt một vài con kiến ấy để xét nghiệm, thì ra thứ kiến ấy có nọc độc rất nguy hiểm.

Hôm 8 Juillet, hồi 3 giờ tối, chiếc cầu sở Thương chánh thuộc tỉnh Bà-rịa bị đổ, hơn 100 người bị ngã xuống sông, có 1 người chết và 1 người bị thương.

Theo lệnh quan Tổng-trưởng thuộc-địa Pháp, các viên chức Tây đi chuyến tàu « *Georges Philippar* » còn sống sót, được lãnh số lương trước: người chưa vợ được một tháng, người có vợ được hai tháng, người có vợ có con ba tháng; và những hành lý bị hư, mất được bồi lại.

Công quỹ nước Pháp năm nay sụt đến 6000 triệu rưỡi quan. Vì thế nên chính phủ Herriot tính cách giảm lương các quan và các nghị viên. Chứng như lương các quan bị giảm đi 5%, còn lương các ông nghị mỗi năm phải bớt 2250 quan trong số 45 000 quan.

Vợ chồng Nouleas bên Trung-hoa bị bắt một lần với Nguyễn-ái-Quốc, đều bị cáo tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, và mới bị đưa ra tòa xử. Cả hai vợ chồng một mực không khai gì hết, và nhịn ăn để phản-kháng.

Hôm 12 Juillet, ông vua giày, Thomas Bata ở Tiệp-khắc, bị ngã máy bay từ trên cao 700 thước xuống đất, chết ngay lập tức

CÙNG QUÍ ĐỘC GIẢ

Ngài nào còn thiếu tiền báo, xin nhớ kỳ hạn mà gởi về cho để được tiện việc sổ sách. Cám ơn.

TIẾNG-DÂN

ENSEIGNEMENT PRIMAIRE,
PRIMAIRE SUPÉRIEUR ET SECONDAIRE

LYCÉE LIBRE HONG-BANG

70, rue Jules Ferry, Hanoi

Là trường tư to nhất ở Đông-pháp chỉ có trường này được phép mở đến ban tú tài) có đủ các lớp..., lớp dạy riêng về triết-học, lớp dạy theo lối gửi thơ, (cours par correspondance), có phòng thí nghiệm, có thư viện xem sách; nhận cả lưu học sinh; tiền học không tính đắt. Giáo-sư rất có danh tiếng. Quản đốc: ông LEURET, cử nhân khoa văn-chương triết-học, đã ra công đào luyện cho bạn thiếu niên bên Pháp trong khoảng 30 năm giời, khi làm Chánh-sở Cứu-tế Đông-pháp đã diễn-thuyết hơn 100 lần và thành-lập được nhiều hội cứu-tế trong Nam và ngoài Bắc.

Các lớp nghỉ-hè có đủ và bắt đầu khai giảng ngày: 27 Juin 1932.

Ai hỏi thể-lệ, nhớ đính tem trả lời.

THẾ GIỚI THỜI BÌNH

Lại vấn đề giảm quân

Thái độ của người Nhật không tán thành án tài binh

Cái ngụ án giảm quân, lâu nay nghe đã nhiều lần, nhưng cái quốc giới còn sờ sờ đó, khi họ hội lại thì bàn nghe cũng vui, kỳ thiệt thì ai ở nước nấy, cứ chế tạo quân khí cho nhiều, rồi chở đi bán lấy lợi nữa, như vậy thì vấn đề sức quân chỉ là lời bàn suông, không có hiệu lực gì cả.

Tuy vậy « binh hung chiến nguy » (兵凶戰危) xưa nay ai cũng nhận sự chiến tranh là họa lớn của loài người, buồng ở cái đời giết người bằng quả bom khí độc nầy, còn ai muốn trông thấy những tấn thảm kịch máu sông xương núi kia nữa. Vậy câu chuyện giảm quân, dầu chưa thực hiện mặc lòng, người ta đã bàn đến, mình cũng thuật lại mà nghe, cũng là một món tài liệu trong đám trò đời mà chúng ta cần biết.

Mới rồi ở Quốc tế giảm quân hội Tổng thống Mỹ có đề khởi cái án giảm quân, đại ý chủ trương bỏ xe thiết giáp, chiến cụ hóa học, súng lớn, tàu bay ném tạc dạn trong các thành thị, và trọng lưỡng quân hạm cùng hàng không tìm đỉnh đều giảm 1 phần 4, hoặc 1 phần 3 v. v...

. . . . . .

Anh thì đối với sự tính giảm lục quân có thể tán thành không chút hoài nghi gì, song về khoản hải quân thì cần phải khảo lự một cách kỹ càng đã. Nhật thì nói: như phế trừ hóa học chiến cụ, cùng tàu bay thả tạc dạn nơi thành thị, đều do có thể dự bị tán thành được; đến phế trừ phi cơ và tài giảm chiến hạm thì cực lực phản đối, cho dẫ án ấy không có thực tế, cũng như kế hoạch của Tô Nga phó rằng phế trừ quân bị toàn bộ, chẳng ăn thua gì. Sau lại đám một câu: Tổng thống Hoover đề khởi án ấy, không phải là xuất tự bản tâm, chẳng qua mượn đề mục ấy mua lòng công chúng đặng dựt mối thắng lợi về khóa tuyển cử sắp tới đây.....

Nói tóm lại thì đối với vấn đề nầy nước thì tán thành, nước thì tỏ ý trầm tịnh, duy có Nhật bản là phản đối trắng nhẽ, không thèm dấu gì hết, nói rằng: quân bị tài giảm Nhật bản cốt bảo chương cho quyền lợi ở Mãn-châu được an toàn mà đoán định, Anh Nhật Mỹ hải quân lực lượng được bình đẳng thì Nhật cũng vui lòng giảm 1 phần 3, không thì không thể tán đồng được....

Ấy đó, bên kia thì đại biểu nhóm lại bàn việc giảm quân, bên nầy thì bọn lục quân toan tấn vào quan nội mà khuấy rối miền Bắc Trung hoa. Thực tế giảm quân là thế, chỉ một chấp Nhật bản không chịu giảm thì các nước kia có dám tự giảm quân của mình không? Chắc là không.....

Phi chiến

CÙNG BẠN GỞI BÀI

Những bài lai cảo không đăng là vì: 1 không đề ngày tháng nào; 2) Không ký tên, hoặc ký thâu mà không chỉ tên thiệt một bên cho nhà báo biết; 3) có ký tên mà không đề chỗ ở rõ ràng như làng, tổng, huyện hay là chỗ làm việc; 4 bài, nói chuyện chung mà dưới chỉ ký « đồng dân » « bạn Lao động » « anh em học trò » v. v. mà người đứng thay mặt viết thơ không ký tên rõ ràng.

Vậy bà con gởi bài nên nhớ mấy đều ấy dầu không muốn đăng tên thiệt thì ký hiệu gì cũng được song, phải cho nhà báo biết tên thiệt và chỗ ở.

T. D.

KIÊN-TINH-CHỈ-TRỌC

Trị bệnh lậu chứa đời nọc, mỗi buổi sáng tiểu tiện thấy có chất lầu-vẩn như dầu, hoặc khi nhọc mệt thức đêm hay uống rượu thì chất mủ lại ra. Tại khi có bệnh dùng phải thuốc có chất độc như kinh phấn, bàn-miêu vân vân... nên nó phát thận quá mà sinh ra chứng khí hư, nên những chất như dầu ấy là do khí hư mà đi ra, vậy phải dùng 6 lọ thuốc KIÊN-TINH CHỈ-TRỌC giá 4$00 thì khỏi thực. Thuốc nầy đã phân chất tại phòng thí nghiệm Đông-dương tại Hanoi ngày 15-4-32.

Hỏi tại TỔNG-ĐẠI-THỤ hiệu thuốc NĂM-SAO (Ngũ-Tinh-Dược-Phòng) tức là SINH HUY 44 Maréchal Foch VINH

HAI ĐỀU TỆ NÊN CHỪA

(Tiếp theo trang nhứt cột 6)

nghĩa nên làm đã đành, mà xây sân « tê-nit », lập hội « ban lông » cũng là việc nghĩa; lại đối với một hạng người khác, đúc chuông nên tượng người khác, đúc chuông nên tượng để thờ Phật, cũng việc nghĩa nữa. Nay nhân phong trào làm nghĩa tràn khắp, mà ai muốn có một món tiền để làm việc riêng, cũng bỏ lớn lên rằng «việc nghĩa nên làm», thì bao nhiêu những kẻ hưởng ứng có chắc chi là không phải vì lầm mà hưởng ứng? Kia nhà sư chùa Phúc điền ở Huế vừa rồi mượn chuyện đúc chuông nên Phật mà cũng xướng « việc nghĩa » om sòm để quyên tiền, và sắp mở cuộc hát để thâu lợi, vì lừa phỉnh người ta mà nay còn nằm trên lao Thừa Phủ, cái gương ấy bà con ta nên soi để xa tránh một phường dã tâm đeo mặt nạ.

Chúng ta cũng biết rằng nhiều khi cũng một cuộc tổ chức mà có thể giúp đỡ cho hai hoặc nhiều công việc khác nhau. Nhưng muốn được như vậy thì các công việc nầy phải có cái tánh chất quan hệ và khẩn cấp như nhau. Vì như món tiền cứu giúp cho kẻ bị nạn mất mùa ở tỉnh nọ, có thể đem chia bớt cho kẻ bị nạn bão lụt ở tỉnh kia; nhưng món tiền ấy mà đem ra chia sớt cho một bọn giàu hoặc một bọn người tùng sự nào để cho họ làm nhà hội quán, thì thật là một đều quái lý. Đương cái thời buổi kim tiền khó kiếm nầy, dầu cho những kẻ có từ tâm, xuất ra một vài đồng bạc cũng không phải chuyện dễ, vậy tưởng nên họ phải chịu cực khổ mà đóng góp ít nhiều, chắc không phải là để giúp cho kẻ giàu hoặc phụ cấp cho những người không khốn khổ. Thế thì ai có lương tâm tưởng đừng nên nhập hai việc khác nhau làm một mà lợi dụng cơ hội để đánh lừa công chúng. Nếu ai có thật tâm thương xót đồng bào trong cơn đói rét mà đứng ra tổ chức các cuộc làm nghĩa, thì nên để riêng món tiền thâu được ấy mà chẩn cấp cho nạn dân, chớ đừng bán rẻ mấy chục vạn nạn dân mà đem món tiền kia chi về việc khác; còn ai có cần kiếm món tiền khác, hoặc để lập hội thể dục, hoặc để đúc tượng Phật, hoặc dựng nhà hội quán v. v. cũng nên tổ chức các cuộc riêng để lấy tiền làm các việc ấy thì tốt hơn, và không mang tiếng là lợi dụng phong trào làm nghĩa.

Mấy lời thành thật xin ngỏ cùng các nhà từ thiện sắp nhúng tay vào các việc cứu tế tương lai.

Tôn-thành-Gian
Đông - Pháp y - sĩ
Nhà Khám bệnh chữa bệnh và hộ sinh
TẠI
Tourane và Faifoo

CHUYỆN ĐỜI

(Tiếp theo trang nhứt)

thì chức dân biểu nầy nghe lạnh lắm Cô còn khuyên tôi làm gì?

— Quan bà nói hay chưa? cái đời phụ nữ giải phóng thì người vai-chị phải ra mà chỉ đường trỏ ngõ cho bạn em sau nầy chớ. Nói thế thì bọn em đấy còn trông vào đâu?

— Cô khéo lo, chị em Nam Bắc làm được rồi họ kéo bừa mình đi chớ. Tôi nói thiệt, chị em Trung kỳ ta kém lắm. Kia, cô thử xem: hội Nữ công Huế lập đã mấy năm, có nhà hội, có sắp đặt, tiếng đã bay khắp Nam Bắc, mà mới rồi xem mấy lời từ chức của bà hội trưởng ai cũng ngã lòng. Còn Đà thành Nữ công học hội thì.... Thế mà cô còn muốn bày thêm chuyện «đòi quyền đầu phiếu» nữa ư?

— Vậy thì chị em Trung kỳ cứ khoanh tay ôm mải lấy nồi canh trả cá, làm mọi cho bọn mày râu suốt đời sao?

— Thì tôi đã nói: người ta kéo đi; hễ mình hư thì ai dắc đi đâu, tất nhiên mình nhắm mắt đi theo đó chớ sao?

— Thôi đi quan bà, có đâu ch; em Trung kỳ mạt đến thế!

— Cô đừng nói cượng, bọn đàn ông kia, đương khoảng thất nghiệp nầy, họ cũng tìm cửa mà chui...!

BUỒN ĐỜI

Đính chính

Số trước (số 504 ngày 16-7-32), có sắp lộn 2 chỗ:

1/ Trương 2, cột 4, bài «*Số bạc còn lại ở đâu?*», thời sự Hà tịnh: Thuế bắt một cái cầu nghe đâu hết 80$00 mà sắp lộn 800$00.

2) Trương 4, cột 1, bài: «*Lại chuyện phú thâu*», thời sự Phú yên: Cứ một đồng bạc thuế phụ phí 0$02 mà sắp lộn 0$20. Nay đính chính.

Danh sách các nhà từ-thiện giúp nạn dân miền Nam Trung-kỳ

(tiếp theo)

MM. Anh em Boy Bếp ở	Vientiane	33$00
Nguyễn kim Mẫn	»	5.00
Lê đàm Thuyết	»	1.00
Nguyễn duy Lão	Borikhane (Laos)	2.00
Vô danh	Pakse (Laos)	2.00
Thuận Đức, Commerçant	Badôn	5.00
Nguyễn văn Nhuế, Surveillant T. P. ch. déf.	Tourane-central	1.00
Trương quang Chơn	Quảng ngãi	0.50
Trương quang Chánh	»	0.40
Trần văn Huyền	»	0.20
Đoàn Huyên	»	0.10
Đỗ Minh	»	0.10
Cộng :		50$30
Cộng số trước :		192.74
Tổng cộng : .		243$04

MANDAT CỦA AI??

Bản báo tiếp được 1 cái mandat Serie A. 007,248 N° 181 ngày 21-6-32 số bạc 5$00 ở Vinh gửi vào nhưng không có tên người gửi, vậy cái mandat ấy của ai, gửi để mà gì, xin cho biết để được tiện sổ sách, cảm ơn.

Tiếng-Dân

MỘT CUỘC THI LỚN
CÓ 200 PHẦN THƯỞNG

Ai muốn dự-thi cũng được mà không bó buộc người dự - thi đều chi cả

Trong Kim - Lai tạp - chí số 6 và 7, hiệu Khuynh - Diệp đã dự định bày ra cuộc thi lớn, để có nhịp vui chung, gọi là bù-đáp tấm lòng chiếu-cố của bà-con đối với Khuynh-Diệp bốn năm nay trong muôn một. Vì Kim-Lai đình-bản, mà các đề-thi (một bài thơ đố của cô Giả-Thảo, một bức họa đố của cô Mộng-Hoa) có hơi dài, đăng trọn lên báo không tiện, nên hiệu Khuynh-Diệp phải in giấy riêng giao cho các nhà đại-lý Khuynh-Diệp phát cho những người muốn dự-thi. Nơi nào không có đại-lý Khuynh-Diệp, thời gởi thơ hỏi đề-thi tại

HIỆU VIỄN-ĐỆ
HUẾ

Giây-thép tắt: VIENDE HUẾ — Giây-nói: 87

Sữa NESTLÉ hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ nhỏ

Hỏi xin không mất tiền một quyển sách dạy cách nuôi trẻ bằng tiếng quốc ngữ của Bác-sĩ Vidal soạn ở hiệu sữa NESTLÉ, phố Paul-Bert, số 55 Haiphong

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Qui ngài có bệnh ho xin chớ để lâu, khó trị. Các chứng ho như là: ho phong, ho đó, ho siễng, ho cảm, đàn bà ho máu, hót làm, ho khạc ra máu, ho cho đến đổi khang tiếng. Xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (Bác-Bửu) dùng trong mười phút đồng hồ thì thấy hạ đàm hết ngứa cổ, trong mình rất dễ chịu nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc nầy có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại lý bán. Tôi dám bảo kiết nếu dùng thuốc ho nầy mà không hết ho, tôi xin trả tiền lại. Trừ bệnh ho lao, thì thuốc nầy làm bớt chớ tuyệt không đặng. Sự hay của thuốc nói không cùng, qui ngài dùng rồi mới rõ lời tôi là đúng với sự thật. Nhiều người ho sáu bảy tháng dùng thuốc nầy hết bệnh.

Ở Trung-kỳ có bán mấy chỗ kể dưới đây:

Ở Phanthiet: Đồng-quản-Ủy Cai đa la Inverie R. E. M.

Ở Luangprabang: Dương-quang-Xuyên, commerçant.

Ở Vientiane: Bài-văn-Khải commerçant.

Ở Huế có bán nơi M. Đào-duy-Anh (Quan-Hải) rue Gia-long.

HUẾ (Citadelle): Hồ-trí-Phái maison Thuận-Xương
FAIFO: Bazar Hồng-Lạc 123 Pont Japonais
TOURANE: Nguyễn-Bửu-Tích commerçant
PHANRANG: Huỳnh-văn-Trên 14 Maréchal Joffre
QUANGNGAI: Madame Phạm-Hồe commerçante
NHATRANG: Nhà thuốc Mộng-Lương thư-quán
QUANGTRI: Châu-nguyên-An chez Hòa-Long hiệu
PHANTHIẾT: Lê-oanh-Hưng commerçant rue Gia-long
PHANTHIẾT: Bazar Minh-Nguyệt, rue Gia-long près du pont
PHANTHIẾT: Bazar Minh-Giang, 2 Rue Đồng-khánh

Mua sỉ ít 6 hàng 30% cộng phí tổn chịu, do nơi

NGUYỄN-VĂN-PHỐ
Boîte Postale n° 63 -:- Saigon
(Còn cần thêm nhiều đại-lý) Giá 0$14

ĐÁNG MỪNG CHO NỘI DƯỢC TA

當惱朱內藥些

Tôi có mua 30 be thuốc **Hải-ngọc-đường bách-ứng**, do ông *Nguyễn-hưng-Cử, Tú-tài, làng Hoằng-nghĩa, phủ Hoằng-hóa, tỉnh Thanh-hóa* chế ra, đưa ai dùng cũng đều kiến hiệu.

1/ Người bạn tôi bị bệnh đờm tích, da xanh vàng, ăn không tiêu, mình nặng ề ề, uống hết mấy be mà nay mạnh khỏe như thường.

2/ Một người cháu họ tôi, làm ăn ở nơi nước độc, rồi to bụng, vàng da, ăn không tiêu, hay đau bụng, chỉ dùng thuốc nầy mà khỏi.

3/ Mấy đứa con tôi, đến tiết hè là kém ăn, dùng thuốc nầy mà ăn uống hơn khi thường.

4/ Người em dâu tôi, huyết tích, da vàng, ăn không tiêu, uống thuốc nầy được khỏi bệnh và nay đã có mang thai.

Vậy có mấy lời cảm ơn ông Nguyễn-huy-Cử và mách cùng bà con.

NGUYỄN-MẠCH
près de la poste
BÀI-THƯỢNG (Annam

Muốn biết rõ thuốc Hải-ngọc-đường xem tương ba số báo vừa qua.

GIA ĐÌNH GIÁO DỤC

Quyển thượng và quyển hạ
Mỗi quyển 0$20

KÍNH, GIÀY CHỤP ẢNH BÊN TÂY MỚI SANG

Kỳ tàu tới này hiệu **HUONGKY PHOTO HANOI** *mới nhận được nhiều kính Lumière, giấy Crumière, và nhiều đồ phụ tùng về việc làm ảnh.*

Các nhà làm ảnh chuyên-nghệ nên viết thư mua ngay kẻo hết.

Huongky Photo
cần bạch

VIỆC THẾ-GIỚI

Nhật Trung Nga

Đông-kinh, 10 Juillet. — Có tin chắc rằng viên quan Ngoại-giao của Nam-kinh ở Mốc-tư-khoa yêu cầu Nga nối lại việc giao thiệp với Tàu và cùng Tàu ký bản hiệp ước không xâm lấn nhau, cũng là xin Nga chớ công nhận Mãn-Mông.

Người ta nói như thế là Tàu dùng dao hai lưỡi, một mặt Tàu đang điều đình thỏa thuận cùng Nhật, đồng thời dọa Nhật nếu chẳng chịu nhận các khoản ước thì sẽ thân thiện với Nga

Ủy-ban điều-tra ở Nhật

Đông-kinh, 10 juillet. — Sáng mai quan Chiến tranh bộ tổng trưởng sẽ tiếp các ủy viên. Ông trưởng ban Lord-Lytton còn mặt không dự cuộc hội nghị này. Ông quyền Trưởng-ban Al-Drovandi, các nguyên soái Macloy, Claudel, bác sĩ Schnée etc) nay đã họp nhau để dự định cuộc hội họp ngày mai. Vào tiếp kiến quan Binh bộ Tổng-trưởng xong, các ủy viên sẽ đi nghỉ ở Hakôm. Thứ ba mới chính thức bàn luận với Nhật.

Hội nghị Liên-Ấn của các giai cấp bị áp bức

Bombay, 10 juillet. — Hội nghị Liên-Ấn của các giai cấp bị áp bức khai mạc. Đại-biểu của chi bộ của các phái yêu cầu việc bỏ phiếu riêng, toan vào nghị trường, nhưng bị xua đuổi ra, xung đột: có chừng 50 người bị thương. Cảnh binh can thiệp giải tán

Cuộc rối loạn của Hồi Ấn

Simla 11 Juillet. — Ngày hôm nay tại thành phố có xảy cuộc rối loạn. Nhiều người biểu tình xông vào điện Maharadja xứ Djaipour. Cảnh sát không dẹp nổi, phải xin quân tiếp ứng để đuổi những người biểu tình ra. Khi binh lính tới nơi phải dùng súng bắn: 5 người chết.

Ở Đức, vẫn chưa hết lộn xộn

Bá linh 11 Juillet. — Ngày chủ nhật, khắp các nơi trong nước đều xảy việc xung đột đến đổ máu của các người chính kiến khác nhau. Tại Treplin, buổi tối, bọn quốc gia xã hội xung đột nhau bắn nhau rất dữ: 7 người, trong ấy có 3 người thuộc đảng Nazis ở Bá linh bị trọng thương.

Tại Ohlau, lính sen đầm bị bọn biểu tình trên đầy phải gọi quân lính đến trợ lực mới dẹp được yên, hai người đảng Nazis bị chết, và chừng ba chục người bị thương.

Tại Eiel có tin rằng 3 người bị thương tại Eckam Foerde; 1 người chết, 2 người bị thương, tại Hagenow; 5 người bị thương, tại Noustadi; 6 người bị thương, tại Brûme 1 người cảnh sát bị giết, 1 người nữa bị thương.

Việc hải trừ nạn cộng-sản ở Bỷ

Mons 11 Juillet. — Lính cảnh sát bắt 13 người thủ lĩnh đảng cộng sản ở miền Mons, Liège, Anvers, Bruxelles, và Charleroi. Khám xét nhà bắt được nhiều thư tín với Moscou và một lá đơn yêu cầu đảng cộng sản Hà lan thêm viện binh.

. . . . . .

Việc phiến loạn ở Brésil (Nam-Mỹ)

Via Buenos Ayres 11 Juillet — Theo các tin tức ở Brésit thì cuộc âm mưu đảo chính ở Sao Paolo do nguyên soái Isado Diez Lofez đứng đầu, có viên đại biểu chính phủ cộng hòa và quân lính trong xứ trợ lực. Cuộc đảo chính nầy cốt để ép M. Vargas phải từ chức, nếu không được thế, thì nghịch quân sẽ kéo thẳng vào Rio de Janeiro.

Tại Rio de Janeiro nhiều người bị bắt. Việc giao thông trên không trung đều đình lại.

Rio de Janeiro — Chính phủ lại cảo rằng việc xảy ra ở Sao Paolo là riêng trong kinh thành quận ấy, chứ các quận lân giềng đều yên cả.

XÃ-HỘI-HỌC

CHƯƠNG THỨ 3
BỔN LUẬN
(Tiếp theo)

Bộ tộc

Bộ-tộc là gì? tức là bầy với họ quan hệ nhau. Bầy với họ hợp nhau thành đoàn thể, gọi là Bộ tộc, cũng gọi là chẳng tộc; song ở trong có do một họ mà lập hoặc do nhiều họ mà lập lại. Do nhiều họ là vì có kết hôn và đoạt hôn, (họ nầy mà kết hôn với họ khác, hoặc đoạt phụ nữ họ khác về làm vợ v.v.) Còn do một họ tức do gia tộc phát ra.

Bầy với họ đã gồm hợp, thì họ đã đoàn tụ mà bầy cũng liên hợp, rồi bầy nầy với bầy khác thông hôn với nhau (tục đồng tánh bất hôn gây đầu từ đó) mà thành có huyết thống quan hệ. Nếu như có gặp thú-địch đến đánh, hoặc tai nạn gì, hoặc đồ ăn thiếu thốn thì các bầy có dính huyết với nhau cùng hợp sức mà chống cự và đề phòng. Tình giao tế nhân độ mà càng thân mật, thành ra cái nền duy trì xã-hội.

Bộ lạc là một nơi thổ địa có nhứt định, có thể hồn nhứt mà có thể chế. Đơn vị bộ tộc, cách tập hợp so với gia tộc lớn hơn, do sự tập hợp thành một cái xã hội con tức là bộ tộc, ở trong có từng xóm từng ấp, phần nhiều ở gần hồ và bờ biển, để tiện việc săn bắn.

Những bộ lạc ấy mà tấn động có cách vội và cấp tốc, tất do sự ấp bức phi thường kia; còn thông thường thì tấn động có chậm. Bộ tộc thành lập, không phải toàn do làng điềng, cũng có khi có bầy kia ở xa, tình cờ đi lại mà hợp với bầy nầy thành một bộ tộc. Hiện ở một đôi nơi thấy bộ lạc ấy hoặc 3, 4 làng, làng nầy với làng kia cách 2 dặm 2,3 dặm, mỗi làng có 100 nhà hoặc 120, 150 nhà, cũng có làng 30, 40 nhà...

Dân tộc thành bầy, theo nghề du mục và canh nông. Nghề nông thì trú có định chỗ mà ít dời đổi, còn nghề du mục thì theo nơi có nước cỏ mà thay đổi luôn. Dân tộc thế-giới, trải qua thời đại du mục mà sau mới làm nghề canh nông, như tìm ra 5 giống lúa, Trung-quốc thì qui công vua Thần-nông, Nhật bản qui công cho Thiên-chiếu thái thần, Song trước đời Thần nông đã có Phục hy, trước thần Thiên chiếu có Quốc-thường-lập-tôn tức là đời du mục vậy.

Phàm một bộ tộc, tuy không do một huyết thống hợp lại, song tất là đồng một địa phương, đồng một giống người, ngôn ngữ phong tục cũng lược lược giống nhau trước kia cũng đồng một tổ tiên. Vì dân tộc các nước khởi nguyên đều là trước hết có họ mà sau mới có bộ tộc. Hiện các nước văn minh đều có thứ chữ tiêu biểu cái dây huyết thống đời xưa, như Trung-quốc có «họ» (氏) Nhật bản thì nói «Ô-cơ», La mã thì «Gens», Anh thì «Glan» v. v...

Bộ tộc hoặc theo mẫu hệ, hoặc theo phụ hệ, vì cớ ấy mà sinh ra thói sùng bái tổ tiên.

(Cái tục sùng bái tổ tiên, người Tây cho là tục dân chưa khai hóa, đều ấy không đúng. Cái tục ấy phát sinh ra là do quan niệm đạo đức luân lý, mà phá hoại là tại tập quán sai lầm dần dần, không phải toàn là mê tín cả. Còn nhân chuyện mê tín làm trò cười thì dân tộc nào cũng có như dân tộc nọ có tục lạy lửa 拜火, đặt lửa trong nhà, vào ra đều vái; kiết hôn thì sắp hàng mà lạy trước lửa. Người Nhật bản đời trước chuộng cái kính, người chết thì lấy kính phủ theo v.v... Mê tín như thế khác với tục sùng bái tổ tiên có ý nghĩa, chỗ ấy phải phân biệt).

(Còn nữa)

La question féminine en pays d'Annam

Vấn đề phụ nữ Việt-nam

Bản báo vừa nhận được quyển «La Question Féminine en pays d'Annam — Vấn đề Phụ nữ Việt nam» của tác giả Trần thiện Tỵ (diplômé des Hautes Etudes indochinoises) và Bùi thế-Phúc (diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie) gởi tặng. Tác giả xét qua địa vị phụ nữ ở Hy-lạp, La-mã, Ấn-độ, Trung-hoa hồi xưa và địa vị đàn bà ở Âu-châu bấy giờ, rồi đem địa vị đàn bà Việt nam ta ra mà so sánh.

Kể lại bàn về vấn đề hôn nhơn, vấn đề phụ nữ giáo giục, vấn đề phụ nữ chức nghiệp, bàn một cách rất rõ ràng châu đáo.

Bản báo có lời cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng anh em chị em.

Sách có 2 phần: phần Pháp văn và phần Quốc văn; cả thảy, dày trên 100 trang, giấy tốt, giá 0$50.

Có bán tại bản quán. T. D.

VIỆC TRONG NƯỚC

THỪA-THIÊN

Cùng vì kinh-tế

Hôm mồng 7 Juillet, 1 người cu-ly xe chợt thấy một cái cặp da, một cái mũ trắng và một đôi guốc ở bờ sông Hương, bên cạnh bến bà Tân-phong-công-chúa, liền báo xóm. Người trong xóm đổ ra xem, thấy ở dưới nước một cái tử thi nổi bập bềnh, bèn đi báo quan. Khi quan huyện Hương trà cùng mấy người tùy tùng kéo đến, thì cái tử thi đã duồn theo dòng nước mà trôi lên đến địa phận Xuân hòa. Quan huyện bảo vớt tử thi vào bến giáp giới làng nầy cùng làng Phú-xuân để khám xét. Đầu tiên mở cái cặp da ra xem thấy một mo cơm bới, một gói muối mè, một quyển sách biên chữ Hán (tưởng như sách thuốc gia truyền, và một lá thơ gởi cho mẹ và vợ đại khái nói về công việc ăn làm rắc rối hiện giờ và gởi đứa con lại. Đoạn dở trong mủ ra thấy một lá thơ nữa cũng là than phiền về cách

ĐỒNG-BÀO MẮC BỆNH CHI TRẦM-TRỌNG

Khô-thấp, hình-sắc như: Phong (Bấp), Ho-lao, thổ-huyết, lao-lâm lao-lực, đau ngực, hen suyễn, Đàn-bà kinh-nguyệt, bất-lý, trắng-nhạt, u-ám, sắc, tỉ bại hư thiếu, giang mai, lậu bạch-đới, di-mộng-tinh. Đàn bà huyết bạch, hình không đầy, hồng-sanh nó-dường, nóng nóng . . . thì nên gởi ngay thư về Đồng-Dường, kê bệnh mua thuốc mà dùng cho được mau khỏi, vì Đồng-Dường có nhiều Thầy-Thuốc tinh-thông, mà Cao-Nhân là bậc đại-danh-sư, lại có để các môn Thuốc Nam Thuốc-Bắc gia-truyền rất thần-diệu đại-tài, chuyên chữa các bệnh kinh-niên trầm trọng, nên có nhiều bệnh hoạn khó khăn, dùng thuốc khắp nơi hai ba năm, tốn bạc trăm bạc ngàn mà vẫn hiểu sao dùng thuốc của Đồng-Dường có ít bữa là khỏi rất mau ngay. Vậy, chẳng nên thiếu dùng các thuốc nhảm, không phương tốn tiền, cốt vì người nhà, truyền lấy anh em, mà bệnh còn ngấm ngầm tác hại, mau ngày tánh mạng. Khi Đồng-Dường gởi thuốc đi, không quên chỉ dẫn cách-dùng thuốc rõ ràng, ai cũng hiểu, mà còn giản bảo cách thức gia giữ kiêng khem rất kỹ càng, nên được mau khỏi bệnh. Sau nữa, các ngài nên uống Tiên-Tửu (pha với rượu nho cất lâu năm rất thơm ngon, trẻ nhỏ cũng uống được, không ngày là thuốc bổ phổi, bổ thận, bổ gân cốt, bổ khí huyết, bổ tỳ vị rất mạnh, rất tốt, hơn năm nhung cao quế nhiều lắm. Đàn được bền mập, khỏe mạnh, ăn khỏe, mau đói, ngủ ngon. Làm ăn tinh lợi, nếu có ho, lao, đau phổi, gan, tim, ngực, lưng, thận, đau bụng, động-kinh, tiêu, tỉ, tì bại đau gân, nhức xương, phù, bàng, ngủ nước, tiểu máu đục, mọc bệnh tinh di hoạt, ung, nóng hậu-nóng, kinh-nguyệt hư hàn, xanh xám, kinh bạch, đỉ non, nóng nóng . . . cũng mau khỏi lắm. Khi đau ốm nên uống Tiên-Tửu, nên uống Thuốc, uống hay, nên chóng khỏi bệnh, nên được khỏe mạnh, xin tạm coi 3 lá thư dưới nầy thì rõ Thuốc và Tiên-Tửu thần-diệu vô cùng!

1. — «Thưa Ngài, người nhà tôi mắc bệnh động-tinh đã 3 năm nay, đã tốn tiền thuốc mà vô hiệu. Nay dùng thuốc và Tiên-Tửu của Ngài, nên mau khỏi bệnh, nên khỏe mạnh béo tốt lắm. Vậy ngài lại gởi ngay cho tôi 4 chai Tiên-Tửu (3 đồng 1 chai) . . . . . .

M Nguyễn-khắc-Cung
Secrétaire à la Banque de l'Indochine à Qui-nhơn»

2. — «Thưa Ngài, bệnh Phong của cháu đã khỏi rồi, nay chỉ còn Ngài gởi nên Tiên-Tửu nên Thuốc trị bệnh huyết-bạch của chị nó . . . . . .

Monsieur T. B. C.
Commerçant à Nà-tinh»

Mua thuốc và Tiên-Tửu theo lối giao-ngân lãnh-hóa cũng được, nước phí Đồng-dường chịu hết. Vậy rất mong các ngài vì tình cùng-loại mà hết lòng cổ-động giúp đỡ Đồng-bào khỏi đau ốm khỏi nỗi mất tốt của, đó cũng là một công-đức lớn vậy.

Nay cẩn-bạch: ĐẠI-BẢO-ĐƯỜNG, 22 Médicaments
HANOI

NHIỀU NGƯỜI BỊ:

PHÒNG-TÍCH

«CON CHIM»

Bịnh Phòng-Tích đàn ông, đàn bà sức kém thường hay bị, nhất là tự 25 đến 30 tuổi hay bị lắm, vì:

1 là: khi cơm no, rượu say, vội hàm tình dục;

2 là: khi mệt nhọc, ăn no đi ngủ hay đi tắm ngay,

nên thụ bịnh: gọi là Phòng-tích. Khi thụ bịnh, thấy đầy hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì hay ợ, thường đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt, bị lâm nhơn, sắc mặt vàng, da bụng đầy.

Mới bị uống 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều, uống không công phạt, đóng bịnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chia hai bịn uống, giá: 0$40.

VŨ-ĐÌNH-TÂN, 178 bis Route Lạchtray HAIPHONG. ÂN-TỨ kim-niên năm 1928

ĐẠI-LÝ TRUNG-KỲ:

HUẾ	: Hiệu VĨNH-TƯƠNG, phố Gia-Long.
TOURANE	: THÁI-VIÊN phố Maréchal Joffre và NGUYỄN-THỊ-HUỆ phố Đỗ-hữu-Vị.
QUANGNGOAI	: NGUYỄN-NGỌC-ANH, Thanh-Trụ, Mỹ-Đức và CHẾ-HOÀNG ở Sơng-vệ.
NHATRANG	: MỘNG-LƯƠNG-THƯ-QUÁN.
TAMQUAN	: Hiệu Ông ĐỘI-CHÍN.
VINH	: Hiệu ĐÌNH-HUY, phố Sere.
DALAT	: ĐINH-VĂN-CHÂU, Librairie.
FAIFOO	: HOÀNG-ĐẮC-VINH, 123, phố Pont Japonais.
DONG-HOI	: Lê-Quỳnh Commerçant.
PHANTHIẾT	: MINH-GIANG, 2, phố Đồng-khánh.

Khắp ba kỳ có Đại-lý bán sỉ.

Đâu là CÓI PHÚC?

TRIẾT-HỌC TIỂU-THUYẾT

Tác giả: C. Flammarion — Giang-Ha dịch-thuật

Số 34

Bác sĩ Bét-na nói:

— Đó là một đều lầm, tên ông Cư sĩ là Đạt-nhĩ-Lan.

— Bác sĩ biết ông ấy à?

— Tôi biết ông Đạt-nhĩ-Lan lắm chớ. Tuy tôi không hoàn toàn đồng với các tư tưởng của ông, nhưng tôi cũng thường hay gặp ông.

Nàng Minh-tinh cũng ngó bác sĩ mà hỏi, cặp mắt sáng như sao:

— Bác sĩ biết ông Cư-sĩ à?

— Nàng tiểu thơ, nếu tiểu thơ muốn thì tôi sẽ giới thiệu cho ông Cư-sĩ trước mặt thiếm chá tiểu thơ, hay là chúng ta đây sẽ cùng đi hết thảy. Đường đi từ đây lên đó rất thú.

Nàng Minh-tinh nói:

— Vậy thì chiều nay chúng ta đã đi chưa? Dầu trời xấu mặc lòng, tôi ước ao xem trong cái kính vọng viễn lắm.

— Tôi tưởng phải nên nói trước cho ông Cư-sĩ. Ngươi ta nói rằng tánh ông Cư-sĩ rất khó tính, lời nói ấy thật không gì đúng bằng. Ông là một người rất kỳ khôi, và gần như là một người chán đời nữa. Nhưng bữa nay tôi có một người bệnh ở lại sở thương chánh, tôi sẽ nhân tiện đi tới lủy ông Cư-sĩ mà nói trước với ông rằng ngày mai tôi sẽ đem tiểu thơ đến giới thiệu cho ông.

Bà tử tước nói:

— Ngày mai thì chưa được đâu! Tử tước hỏi:

— Sao vậy? Mà phu nhân nói có lý, vì ngày mai là ngày 13 mà là ngày thứ sáu nữa!

Cả hai vợ chồng đều sợ cái ngày ấy và cái số ấy. Nếu ai có mời ngồi ăn mà số khách đủ 13 thì dầu có cho họ cả thế gian họ cũng không chịu ngồi. Nàng Minh-tinh thấy lòng sợ hãi của ông bà tử tước như vậy, nên biết có nằn nỉ cũng vô hiệu, nàng bèn ngó bác sĩ mà nói:

— Vậy thì đến mốt, bác sĩ nhé!

X

Nhà Cư-SĩI

Hai ngày sau, mới bốn giờ sáng đoàn người giạo núi kia đã đi đến gõ cửa chỗ lủy thiên văn của ông Cư sĩ. Cái lủy kia kiểu La mã đã xưa nhưng còn chắc, ở giữa một sở nhà phước kín bỏ hoang đã lâu. Cái sở nầy ông Cư sĩ đã kể vị từ khi đến tuổi thành nhân, theo như các khoảng trong một tờ di chúc làm đâu lúc ông mới đẻ. Cái người bí mật đã di chúc lại cho ông cái quyền sở hữu chỗ lủy nầy, thì ông không hề biết. Nhưng ông tin rằng người đó là thân phụ của ông.

Mấy tuần sau khi tiếp được bức thơ của viên lạc sự cho hay rằng tờ di chúc kia đã để lại cho ông một cái gia tài trên núi Tỷ lợi ngưu tư, thì ông dọn đến ở lại lủy nầy; nguyên lại chỗ nầy có sẵn hai vợ chồng người dữ vườn ở đã lâu đời rồi, nay ông Cư sĩ cũng dứ chúng ở lại coi ngó.

Ông Cư sĩ ở trên lủy nầy trước kia sinh đẻ ở một nơi hoang trong núi Xê vên. Ông là một đứa bé bỏ trong hang đá gần một con đường mà bọn chăn chiên hay đi qua lại.

Từ khi có người tìm thấy, đứa nhỏ kia vẫn khôn lớn ở giữa giảy núi nầy chơi nhởi với lũ chăn chiên. Cả vùng nầy đều gần như đất hoang cả, ít đường qua lại, chỉ có một con đường mà cũng ít kẻ đi. Trong khoảng đồng trống thỉnh thoảng chỉ có một vài làng, một vài xóm, và mấy cái trại lều hèu. Đứa nhỏ kia trọn trong buổi nhỏ không đi ra khỏi vùng nầy và không lìa lũ trẻ chăn chiên ở đó. Một ngày kia người vú nuôi của đứa nhỏ nầy không rõ vì cớ gì mà tình cờ được có người cho một sở vườn và một cái nhà nhỏ. Đến khi người đàn bà nầy chết thì đứa nhỏ nầy lại kế vị mà ở trong sở nhà kia. Theo như chữ ghi trong áo quần thì đứa nhỏ nầy tên là La phật.

La phật sinh trưởng trong giảy núi Xê vên, giữa cảnh tri thiên nhiên tốt đẹp; nhiều hôm trước khi trời tối La-phật đi giạo qua các cách đồng để ngắm lúc hoàng hôn mặt trời khuất núi, và chờ lúc sao tỏ rạng bầu trời; vừa ngắm cảnh vừa hít cái không khí thơm tho ở nơi sơn cước. Trong các đêm trăng tỏ, mấy hòn đá to tướng trên giảy núi kia lại vẻ ra nhiều cái hình như tủ quỉ trong địa ngục vượt ra vậy. Nếu lấy một tấm ván làm cái bè mà thả theo giòng nước đi xuống thì có thể tưởng tượng những tòa đền lủy ngụy nga của thần tiên ở trên chót núi hai bên đường. Trên nhiều chỗ hiểm trở lại có các ổ chim phụng hoàng mà La-Phật và các người bạn đã đến dành mấy con chim con vời đoàn-ổ. Trong các đêm ym điểm tịch mịch La-Phật lại trông trên trời, học các tên của các ngôi sao mà bọn chăn chiên kia đã chỉ. La-Phật ngắm sao mà nghe rằng tư tưởng của mình lên đến các vì sao cao ấy. La-Phật lại giúp cho ông cố đạo ở làng gần đó trong khi làm lễ, nên ông cố đạo nầy lại giạy cho La-Phật tập đọc, tập viết, tập đếm, và đến khi lên 10 tuổi thì La-Phật đã hết đọc chữ la tinh.

Ông cố đạo có một cái kính nhỏ, La-phật lấy kính kia để trông các ngôi núi trong mặt trăng, các vì sao chạy chung quanh Mộc-tinh, và các đều khác trong trời. La-Phật gần mến bầu trời một cách không ngờ, và chỉ ước ao một đều là được quan sát các đều trong bầu trời ấy.

Chưa được hai mươi tuổi mà La-Phật đã viết một tập thi, tập nầy nhiều người mượn xem rồi truyền nhau, lại có một tờ báo đăng mấy đoạn, sau có một người bạn của một nhà xuất bản sách ở Paris đi nghỉ mát gần đó, có hỏi thăm tập thi kia.

(Kỳ sau sẽ tiếp)